

## CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO: KỸ THUẬT PHẦN MỀM

### CHUYÊN NGÀNH: KỸ THUẬT PHẦN MỀM

#### 1. Tuyển sinh và đối tượng tuyển sinh

- Tuyển sinh được thực hiện bằng hình thức thi tuyển với ba môn thi là toán cao cấp, tiếng Anh và môn chuyên ngành: Cơ sở Công nghệ thông tin.

- Đối tượng tuyển sinh được quy định cụ thể như sau:

**1.1. Về văn bằng:** người dự thi cần thỏa mãn một trong các điều kiện sau:

Mã văn bằng của đối tượng quy định như mô tả trong bảng 1.

Ngành học đại học	Chương trình đại học hệ chính quy *		
	5 năm, ≥ 155 TC	4,5 năm, 141-154 TC	4 năm**, 128 -140 TC
Công nghệ thông tin, Khoa học máy tính, Truyền thông và mạng máy tính, Kỹ thuật phần mềm, Hệ thống thông tin, Kỹ thuật máy tính, Toán tin ứng dụng của Đại học Bách khoa Hà Nội	A1	A2	A3
Công nghệ thông tin, Khoa học máy tính, Truyền thông và mạng máy tính, Kỹ thuật phần mềm, Hệ thống thông tin, Công nghệ kỹ thuật máy tính, Kỹ thuật máy tính của các trường khác.  Cử nhân công nghệ Công nghệ thông tin ĐHBKHN; Đại học chính quy Tin học công nghiệp ĐHBKHN, Sư phạm kỹ thuật tin ĐHBKHN; Đại học tại chức ĐHBKHN ngành CNTT;	B1	B2	B3
Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa; Kỹ thuật điện tử, truyền thông; Sư phạm Tin học; Tin học công nghiệp, Sư phạm kỹ thuật tin; Tin học kinh tế; Hệ thống thông tin quản lý; Đại học tại chức ngành Công nghệ thông tin của các trường đại học khác.	C1	C2	C3

\* Phải thỏa mãn cả 2 yêu cầu về thời gian và số tín chỉ (*hoặc số học trình tương đương*)

\*\* Chỉ xét hệ cử nhân kỹ thuật.

▪ Đối với **thạc sỹ kỹ thuật Kỹ thuật phần mềm (định hướng ứng dụng)**, người dự thi cần thuộc một trong các đối tượng sau: A1, A2, A3, B1, B2, B3, C1, C2, C3

*Các đối tượng tốt nghiệp đại học hệ tại chức và các đối tượng khác do Viện Công nghệ Thông tin và Truyền thông xét duyệt hồ sơ và quyết định.*

#### 1.2. Về thâm niên công tác:

- Người có bằng tốt nghiệp đại học chính quy loại khá trở lên được dự thi ngay sau khi tốt nghiệp đại học.

- Những trường hợp còn lại phải có ít nhất một năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực nhóm ngành Máy tính và Công nghệ thông tin.

#### 2. Thời gian đào tạo

- Khóa đào tạo theo học chế tín chỉ.
- Thời gian khóa đào tạo được thiết kế cho các đối tượng A1 là 1 năm (2 học kỳ chính)
- Thời gian khóa đào tạo được thiết kế cho các đối tượng A2, B1 là 1,5 năm (3 học kỳ chính)
- Thời gian khóa đào tạo được thiết kế cho các đối tượng còn lại là 2 năm (4 học kỳ chính)

### 3. Bổ sung kiến thức

- Các đối tượng (C3) quy định ở mục 1.1 thì phải học bổ sung 6 tín chỉ (xem bảng 1) trước khi học các học phần của chương trình đào tạo cao học.

- Các đối tượng khác trong mục 1.1 không cần học bổ sung.

**Bảng 1.** Danh mục các học phần bổ sung

NỘI DUNG	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	TÍN CHỈ	KHỐI LƯỢNG
Bổ sung kiến thức	IT3090	Cơ sở dữ liệu	3	3(3-1-0-6)
	IT3080	Mạng máy tính	3	3(3-1-0-6)

### 4. Miễn học phần:

Đối tượng (A1) quy định ở mục 1.1 được miễn 22 tín chỉ của năm thứ nhất trong chương trình cao học.

- Đối tượng (A2, B1) quy định ở mục 1.1 được miễn 12 tín chỉ của học kỳ I trong chương trình cao học.

- Các đối tượng còn lại ở mục 1.1 phải học đủ 2 năm của chương trình cao học.